

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ.ST

Ngày: 16 - 4 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mười Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Phong

2. Ông Hồ Trung Hậu

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Kim Hồ

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long***

*(không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).*

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp T Y, xã T T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T Y, xã T T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/3//2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Y trình bày: Chị và anh Trần Quốc T sau thời gian quen biết, được sự chấp thuận của cha mẹ, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và về chung sống như vợ chồng cho đến nay

nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trong việc quản lý tiền bạc, chi tiêu trong sinh hoạt, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn với gia đình anh T, cuộc sống không hạnh phúc.

Quá trình chung sống, chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Như N (sinh ngày 13/6/2020) hiện nay do mẹ chăm sóc.

Về nợ chung và tài sản chung không có, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Như Y yêu cầu được ly hôn với anh T, được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Như Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định: Mâu thuẫn giữa chị và anh Thao xảy ra đã lâu, tình cảm không thể hàn gắn do anh T đã có đang dôi không nói rõ gia đình nợ số tiền lớn trước khi kết hôn, đã ly thân từ tháng 01/2021 và đến nay không đăng ký kết hôn. Chị đồng ý việc anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/tháng.

Anh Trần Quốc T xác định: Tuy còn thương chị Như Y nhưng đồng ý ly hôn do chị Y kiên quyết ly hôn và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét chị Như Y yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T, anh T có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân, nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét chị Nguyễn Thị Như Y và anh Trần Quốc T về chung sống như vợ chồng từ năm 2019, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Như Y yêu cầu ly hôn với anh T, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận chị Như Y và anh T là vợ chồng.

[3] Xét về con chung tên Nguyễn Như N (sinh ngày 13/6/2020) là bé gái, chưa đủ 36 tháng tuổi, do chị Như Y chăm sóc từ lúc ly thân, anh T đồng ý để chị Y tiếp tục chăm sóc con chung. Anh T và chị Y thỏa thuận để anh Thao cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Xét về nợ chung và tài sản chung không tranh chấp và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Trần Quốc T phải nộp án phí theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 14, điều 53, 58, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Y.

Không công nhận chị Nguyễn Thị Như Y và anh Trần Quốc T là vợ chồng.

2. Công nhận để chị Như Y tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Như N (sinh ngày 13/6/2020).

Công nhận anh Trần Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung (Nguyễn Như Ngọc) mỗi tháng bằng 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Như Y phải nộp 300.000đ (*trăm nghìn đồng*), số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0011883 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Anh Trần Quốc T nộp 300.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T T  
(huyện B T, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Mười Hai**